

LỊCH BÁO GIẢNG LỚP 2A2
- TUẦN 25
(Từ ngày 11/03 đến ngày 15/03/2024)

Ngày	Buổi	Tiết	Môn	Nội dung bài
Thứ hai 11/03	Sáng	1	Chào cờ	
		2	Tiếng Việt	Đọc <i>Quê mình đẹp nhất</i>
		3	Tiếng Việt	
		4	Đạo đức	
	Chiều	1	Toán	Các số từ 111 đến 200 (tiếp theo)
		2	TVTC	Rèn đọc
		3	TTC	LT các số từ 111 đến 200.
Thứ ba 12/03	Sáng	1	Tiếng Việt	Viết chữ hoa X
		2	Tiếng Việt	Từ chỉ hoạt động. Dấu chấm than
		3	TNXH	Bài 20: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động(tt)
		4	Toán	Các số có ba chữ số (T1)
	Chiều	1	Thẻ đục	
		2	TVTC	Rèn đọc
		3	TVTC	Rèn CT.
Thứ tư 13/03	Sáng	1	HĐ TN(CĐ)	Chia sẻ những hoạt động chung của gia đình. Lập thời gian biểu hoạt động chung của các thành viên trong gia đình.
		2	Tiếng Việt	Đọc <i>Rừng ngập mặn Cà Mau</i>
		3	Tiếng Việt	Nghe - viết <i>Rừng ngập mặn Cà Mau</i> Viết hoa tên địa lí;phân biệt r/d/gi;i/iêm
		4	Toán	Các số có ba chữ số (T2)
	Chiều	1	TTC	LT các số có ba chữ số
		2	TTC	LT các số có ba chữ số
		3	TVTC	Rèn đọc
Thứ năm 14/03	Sáng	1	Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ: <i>Quê hương</i>
		2	Tiếng Việt	Nói và đáp lời cảm ơn
		3	Toán	Các số có ba chữ số (T3)
		4	TNXH	Bài 21: Cơ quan hô hấp
	Chiều	1	Thẻ đục	
		2	Âm nhạc	
		3	Mĩ thuật	
Thứ sáu 15/03	Sáng	1	Tiếng Việt	Luyện tập thuật việc được tham gia (Tiếp theo)
		2	Tiếng Việt	Đọc một bài thơ về quê hương
		3	Toán	Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị
		4	HĐTN(SHL)	Làm thiệp hoặc món quà tặng người phụ nữ mà em yêu quý.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM 12: SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG

BÀI 1: QUÊ MÌNH ĐẸP NHẤT (Tiết 1,2 – Đọc)

1. Phẩm chất:

- Biết liên hệ bản thân: *Yêu quý quê hương*.
- Bồi dưỡng phẩm chất *yêu nước, trách nhiệm*; giúp HS nhận thức được sự giàu đẹp của quê hương, bước đầu thể hiện tình yêu quê hương, nơi mình sống bằng các việc làm cụ thể (kính trọng, biết ơn người lao động; tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi...)

2. Năng lực:

a. Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

b. Năng lực đặc thù :

- Biết đóng vai nhân vật để nói và đáp lời cảm ơn phù hợp.
- Chọn được một bức tranh về cảnh đẹp thiên nhiên và nói được về bức tranh đó.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- KHBD, bảng phụ

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa tập một.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

TG	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
10'	TIẾT 1 A. KHỞI ĐỘNG a. Mục tiêu: Nói được với bạn về cảnh đẹp nơi em sống; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa. b. Cách tiến hành: - GV giới thiệu tên chủ điểm và yêu cầu HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ	- HS lắng nghe tên chủ điểm.

của mình về tên chủ điểm *Sắc màu quê hương*: Hai tuần tiếp theo này, chúng ta sẽ chuyển sang chủ điểm mới *Sắc màu quê hương*. Theo em chủ điểm này sẽ nói về những gì?.

- GV chốt: Chủ điểm *Sắc màu quê hương* nói về vẻ đẹp đa dạng của quê hương.

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2, nói với bạn về cảnh đẹp nơi mình sống (đó là cảnh gì, cảnh có gì đẹp, cảm xúc,...).

- GV giới thiệu bài mới: *Quê mình đẹp nhất*. Trong bài học đầu tiên của chủ điểm mới, chúng ta sẽ tìm hiểu xem hai bạn nhỏ trong bài vì sao thích đi chơi ở những nơi xa lạ, nhưng cuối cùng lại quay về quê hương và cho rằng quê hương là đẹp nhất.

- GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, lời nói, hành động của các nhân vật.



- HS lắng nghe.

- HS hoạt động nhóm 2.

- HS lắng nghe.

- HS đọc , phán đoán nội dung bài đọc.

- HS chuyển sang phần đọc.

	<p>- GV chuyển sang phần đọc: <i>Để hiểu rõ hơn về nội dung bài đọc, chúng ta chuyển sang phần</i></p>	
20'	<p>B. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng</p> <p>a.Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: <i>Tình yêu quê hương của hai bạn nhỏ</i>; biết liên hệ bản thân: <i>Yêu quý quê hương</i>; biết đóng vai nhân vật để nói và đáp lời cảm ơn phù hợp.</p> <p>b.Các bước tiến hành:</p> <p>Bước 1: Hoạt động cả lớp</p> <p>- GV đọc mẫu với giọng kể thông thả, phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động và cảm xúc của 2 bạn nhỏ.</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: <i>ngĩ, cõng, sóng vỗ, sụ t sùi...</i>; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: <i>Trong giấc mơ,/ Nguyên thấy mình và Thảo/ tình cờ gặp đám mây đang nằm ngủ/ trên đỉnh núi.// Hai bạn nhẹ nhàng leo lên/ và nghĩ rằng đám mây sẽ cõng mình/ lên trời.//...</i></p> <p>Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ và cả</p>	<p>- HS đọc thầm theo.</p> <p>- HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.</p>

<p>15'</p>	<p><i>lớp</i></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 2</p> <p>Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu</p> <p>a.Mục tiêu: HS giải nghĩa được một số từ khó, đọc thầm, trả lời câu hỏi và rút ra được ý nghĩa của bài học.</p> <p>b.Các bước tiến hành:</p> <p><i>Bước 1: Hoạt động cả lớp</i></p> <p>- GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó: sứt sùi</p> <p><i>Bước 2: Hoạt động theo nhóm nhỏ</i></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo nhóm 2 để trả lời câu hỏi trong SGK:</p> <p>+ <u>Câu 1:</u> Trong giấc mơ, Nguyên và Thảo được đám mây đưa đi đâu?</p> <p>+ <u>Câu 2:</u> Lúc đầu, hai bạn cảm thấy thế nào?</p> <p>+ <u>Câu 3:</u> Sau đó, hai bạn lại mong muốn điều gì? Vì sao?</p> <p>+ <u>Câu 4:</u> Sau chuyến đi, hai bạn nhận ra điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyến đi rất thú vị. ▪ Đại bàng là bạn tốt. ▪ Quê mình là đẹp nhất. 	<p>- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm 2 và trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe, giải thích nghĩa của một số từ khó.</p> <p>- HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận nhóm 2 để trả lời câu hỏi trong SGK:</p> <p>+ <u>Câu 1:</u> Trong giấc mơ, Nguyên và Thảo được đám mây đưa lên tận trời xanh.</p> <p>+ <u>Câu 2:</u> Lúc đầu, hai bạn cảm thấy thích thú, đã reo lên.</p> <p>+ <u>Câu 3:</u> Sau đó, hai bạn lại mong muốn trở về quê nhà, nhìn cánh đồng lúa, biển mênh mông và ăn cơm mẹ nấu.</p> <p>+ <u>Câu 4:</u> Sau chuyến đi, hai bạn nhận ra: Quê mình là đẹp nhất.</p>
<p>20'</p>	<p>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</p> <p>a. Mục tiêu: HS luyện đọc đoạn từ “<i>Cả hai reo lên đến bữa cơm chiều</i>”</p>	<p>- Một số HS trình bày câu trả lời trước lớp.</p>

<p><i>mẹ nấu quá”.</i></p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <p>Bước 1: Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại nội dung bài học, xác định giọng đọc của từng nhân vật. - GV đọc lại đoạn từ “<i>Cả hai reo lên đến bữa cơm chiều mẹ nấu quá</i>”. <p>Bước 2: Hoạt động nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm đoạn từ “<i>Cả hai reo lên đến bữa cơm chiều mẹ nấu quá</i>”. - GV mời 2 HS đọc lại toàn bài. <p>Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng</p> <p>a.Mục tiêu: HS xác định yêu cầu của hoạt động <i>Cùng sáng tạo – Lời hay ý đẹp</i>: Cùng bạn đóng vai và nói lời cảm ơn.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <p>Bước 1: Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát, xác định yêu cầu của hoạt động <i>Cùng sáng tạo – Lời hay ý đẹp</i>: Cùng bạn đóng vai Nguyên và Thảo nói lời cảm ơn, đóng vai chị gió và đại bàng nói lời cảm ơn. <p>Bước 2: Hoạt động nhóm và cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia nhóm 2, đóng vai nhân vật Nguyên và Thảo nói lời cảm ơn; chị gió và đại bàng đáp lời cảm ơn. - GV hướng dẫn: <i>Nguyên và Thảo phải nói lời cảm ơn với những ai? chị</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe GV nhận xét. - HS nêu nội dung bài đọc: <i>Tình yêu quê hương của hai bạn nhỏ</i>. - HS liên hệ bản thân. - HS nêu cách hiểu về nội dung bài, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng. - HS lắng nghe. - HS luyện đọc trong nhóm 2 . - HS đọc cả bài trước lớp. - HS lắng nghe, xác định yêu cầu. - HS lắng nghe hướng dẫn, chia nhóm, đóng vai. VD: + Nguyên và Thảo nói lời cảm ơn: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cảm ơn mây đã đưa chúng tớ lên trời xanh nhé!
---	--

5'	<p><i>gió và đại bàng nói lời cảm ơn về điều gì? Em hãy đọc lại bài đọc, dựa vào nội dung trong đó để biết cách nói lời cảm ơn phù hợp.</i></p> <p>- GV mời một số nhóm đóng vai, nói lời cảm ơn trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>III. Củng cố - vận dụng:</p> <p>(?) Nêu lại nội dung bài</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Về học bài, chuẩn bị</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cảm ơn đại bàng đưa chúng tớ về nhà nhé! <p>+ Chị gió và đại bàng nói lời cảm ơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chị gió: Đại bàng ơi, cậu giúp tôi đưa hai bạn nhỏ Nguyên và Thảo về nhà nhé! Cảm ơn cậu! ▪ Đại bàng: Việc nên làm mà! <p>- Một số nhóm đóng vai và nói lời cảm ơn trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe GV nhận xét.</p>
----	---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM 12: SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG

BÀI 1: QUÊ MÌNH ĐẸP NHẤT (TIẾT 3- Tập viết)

(Viết chữ hoa X)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chăm chỉ làm việc nhà, yêu quý cuộc sống.
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

2. Năng lực

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b. Năng lực đặc thù

- Viết đúng chữ X hoa và câu ứng dụng.


II. CHUẨN BỊ

GV: Mẫu chữ hoa X, câu ứng dụng: Xuân về hoa nở

HS: Vở tập viết, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-----------	-------------------------	-------------------------

<p>5'</p>	<p>I. KHỞI ĐỘNG</p> <p>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh</p> <p>Cách tiến hành</p> <p>GV cho HS bắt bài hát</p> <p>- GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa X và câu ứng dụng.</p> <p>- GV ghi bảng tên bài</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS nghe.</p>
<p>30'</p>	<p>II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP</p> <p>Hoạt động 1. Luyện viết chữ X hoa</p> <p>a. Mục tiêu: HS biết quy trình viết chữ X hoa theo đúng mẫu; viết chữ X hoa vào vở bảng con, vở Tập viết</p> <p>b. Cách thức tiến hành</p> <p>Bước 1: Hoạt động cả lớp</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát mẫu chữ X hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ X hoa.</p> <p>- GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ X hoa.</p>  <p>+ Cấu tạo: gồm nét cong phải và nét cong trái.</p> <p>+ Cách viết:</p> <p>- Đặt bút trên ĐK ngang 3, cách bên trái ĐK dọc 2 một li, viết nét cong trái nhỏ liền mạch với nét cong phải lớn;</p> <p>- Không nhấc bút, viết tiếp nét cong trái lớn liền mạch với nét cong phải nhỏ, dừng bút giữa 2 ĐK ngang 1 và 2, sau ĐK dọc 2.</p> <p>- Lưu ý: ĐK dọc 2 là trục đối xứng của chữ X.</p> <p>Bước 2: Hoạt động cá nhân</p> <p>- GV yêu cầu HS viết chữ X hoa vào bảng con.</p> <p>- GV yêu cầu HS tô và viết chữ X hoa vào VTV.</p>	<p>- HS quan sát mẫu chữ X hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ X hoa.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ X hoa.</p>

Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng.

Mục tiêu: Giúp học sinh viết đúng chữ X hoa, câu ứng dụng “*Xuân về hoa nở.*”

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *Xuân về hoa nở: Xuân về hoa nở (Xuân noãn hoa khai)* nguyên nghĩa để chỉ cảnh mùa xuân đẹp. Hiện nay *xuân về hoa nở* thường dùng để nói đến việc học hành, công việc đạt được kết quả, có lợi ích.

- GV nhắc lại quy trình viết chữ X hoa, cách nối nét từ chữ X hoa sang chữ u.

- GV viết mẫu chữ *Xuân*.

Bước 2: Hoạt động cá nhân

- GV yêu cầu HS viết chữ *Xuân* và câu ứng dụng *Xuân về hoa nở* vào VTV.

Hoạt động 3: Luyện viết thêm

Mục tiêu: Giúp học sinh viết đúng chữ X hoa, đọc, viết và hiểu câu ca dao :

Xuân về cánh én lượn bay

Trăm hoa đua nở ngát ngây lòng người

Đỗ Lan

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:

Xuân về cánh én lượn bay

Trăm hoa đua nở ngát ngây lòng người

Đỗ Lan

→ Câu thơ nói về cảnh đẹp mùa xuân khiến cho lòng người ngây ngất.

- HS viết chữ X hoa vào bảng con.

- HS tô và viết chữ X hoa vào VTV.

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *Xuân về hoa nở*.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát.

- HS viết chữ *Xuân* và câu ứng dụng *Xuân về hoa nở* VTV.

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ.

5'	<p>Bước 2: Hoạt động cá nhân</p> <p>- GV yêu cầu HS viết chữ X hoa, chữ <i>Xuân</i> và câu thơ vào VTV.</p> <p>Hoạt động 4: Đánh giá bài viết</p> <p>a.Mục tiêu: Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè.</p> <p>b.Cách tiến hành:</p> <p>Bước 1: Hoạt động theo cặp</p> <p>- GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.</p> <p>Bước 2: Hoạt động cả lớp</p> <p>- GV nhận xét một số bài viết.</p> <p>III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI</p> <p>- GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo. - GV khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS viết chữ X hoa, chữ <i>Xuân</i> và câu thơ vào VTV.</p> <p>- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc và xác định yêu cầu BT: Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động.</p>
----	---	---

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy(Nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM 12: SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG
BÀI 1: QUÊ MÌNH ĐẸP NHẤT (TIẾT 4- Luyện từ, câu)
(Từ chỉ hoạt động. Dấu chấm than)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chăm chỉ làm việc nhà, yêu quý cuộc sống.
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

2. Năng lực

a.Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b.Năng lực đặc thù

- Tìm được từ ngữ chỉ màu sắc, điền đúng dấu chấm, dấu chấm than và đặt được câu thể hiện sự ngạc nhiên.

II.CHUẨN BỊ

GV: Laptop, SGK

HS: Vở, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
5'	<p>I. KHỞI ĐỘNG</p> <p>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh</p> <p>Cách tiến hành</p> <p>GV yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm 2, chia sẻ với bạn những màu sắc mà em thích.</p> <p>Gọi 3 nhóm học sinh chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ với bạn -Hs chia sẻ trước lớp - HS chú ý lắng nghe.
25'	<p>II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP</p> <p>1. LUYỆN TỪ</p> <p>a Mục tiêu: Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động.</p> <p>b.Cách tiến hành:</p> <p>Bước 1: Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3. <p>Bước 2: Hoạt động nhóm đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và tìm từ ngữ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS đọc và xác định yêu cầu BT: Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động.

<p>7</p>	<p>chỉ màu sắc cho các sự vật trong tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm 2.</p> <p>Bước 3: Hoạt động cả lớp</p> <p>- GV mời một số HS trình bày trước lớp. GV và cả lớp nhận xét.</p> <p>2. LUYỆN CÂU</p> <p>Hoạt động 1: Đặt được câu bày tỏ sự ngạc nhiên, vui mừng.</p> <p>a.Mục tiêu: Giúp HS xác định yêu cầu của BT 4; HS quan sát tranh.</p> <p>b.Cách tiến hành:</p> <p>Bước 1: Hoạt động cả lớp</p> <p>- GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4, đọc lại các từ ngữ ở BT 4.</p> <p>- GV yêu cầu một số HS đặt câu trước lớp. GV mời một số HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>Bước 2: Hoạt động cá nhân</p> <p>- GV yêu cầu HS viết 1 – 2 câu vừa đặt vào VBT.</p> <p>Hoạt động 2: Hoạt động đóng vai</p> <p>a.Mục tiêu: Giúp HS xác định yêu cầu của BT 4; HS quan sát tranh.</p> <p>b.Cách tiến hành:</p>	<p>- HS hoạt động nhóm 2, tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong tranh. VD:</p> <p>+ (Chim nhận) reo lên, + (bướm trắng) bay, + (bướm) đi tìm hoa</p> <p>- Một số HS trình bày kết quả. + <i>Ôi, có cả bướm nữa!</i> + <i>Có, vui quá bạn nhỉ!</i></p> <p>- HS đọc và xác định yêu cầu BT 4: Đặt 2 – 3 câu bày tỏ cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng trong từng tình huống:</p> <p>a. Trước một cảnh đẹp. b. Khi gặp lại bạn bè, người thân.</p> <p>- HS hoạt động nhóm đôi, đặt câu theo yêu cầu:</p>
<p>3</p>		

<p>Bước 1: Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức chơi trò chơi, HS đóng vai, nói câu bày tỏ cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng. GV yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét. <p>Bước 2: Hoạt động nhóm đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết câu vừa nói vào VBT - GV nhận xét. <p>3. VẬN DỤNG</p> <p>a.Mục tiêu: Chọn được một bức tranh về cảnh đẹp thiên nhiên và nói được về bức tranh đó.</p> <p>b.Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động: <i>Chọn một bức tranh về cảnh đẹp thiên nhiên và nói về bức tranh đó. Em hãy để ý các hình ảnh trong tranh xem cảnh thiên nhiên đó là ở đây, ở đầm, hay ở núi và biển? Có hoa sen, mây trời, có bướm bướm hay có mưa, có cầu vồng, có đàn cá tung tăng?</i> - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ. - GV mời 1 – 2 HS nói trước lớp. GV yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét. - GV nhận xét. <p>III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhắc lại tên bài. - Yêu cầu HS luyện đọc, luyện viết thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau. - Nhận xét giờ học. 	<p>a. Trước một cảnh đẹp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Ôi, khung cảnh này đẹp quá!</i> - <i>Oà, biển ở đây đẹp thế!</i> <p>b. Khi gặp lại bạn bè, người thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Lâu lắm rồi không gặp! Dạo này trông cậu ra dáng quá!</i> - <i>Con đã về nhà rồi đấy ư?! Lớn quá rồi!</i> - HS lắng nghe GV nhận xét. - HS viết 1 – 2 câu vừa đặt vào VBT. <p>- HS chơi trò chơi, đóng vai, nói câu bày tỏ cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS hoạt động nhóm đôi, hoàn thành bài tập:</p> <p>- Một số nhóm trình bày trước lớp. Cả lớp nhận xét.</p> <p>- HS nghe GV nhận xét.</p> <p>- HS thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ.</p> <p>- 1 – 2 HS nói trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe GV nhận xét.</p>
--	---

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy(Nếu có)

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu trường, yêu lớp
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

2. Năng lực

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b. Năng lực đặc thù

- Nói được một vài điều em biết về rừng; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.
- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Cung cấp thông tin về hệ sinh thái phong phú của rừng ngập mặn Cà Mau – nơi cực Nam của Tổ quốc.*

II. CHUẨN BỊ

GV: Máy tính, tranh, SGK

HS: Vở, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TL	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
5'	I. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Nói được một vài điều em biết về rừng; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa. Cách tiến hành: Bước 1: Hoạt động nhóm 2 - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2, nói với bạn vài điều em biết về rừng (tên khu rừng, các sản vật của rừng, ích lợi của rừng, vẻ đẹp của rừng,...).	- HS làm việc nhóm 2.

25'

Bước 2: Hoạt động cả lớp

- GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: rừng ở đâu, rừng có gì...



- GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc *Rừng ngập mặn Cà Mau* lên bảng: Tiếp tục với chủ điểm về quê hương, hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về một vùng đất ở phía tận cùng của Tổ quốc. Ở đó, có một rừng ngập mặn lớn nhất cả nước với nhiều món quà vô giá mà thiên nhiên tặng chúng ta. Thầy/ cô trò chúng ta cùng đi vào bài đọc: *Rừng ngập mặn Cà Mau*.

II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP

Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa;

Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- GV đọc mẫu, giọng thông thả, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.

- GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *rừng ngập mặn, đước, sù vẹt, rái cá, ba khía, rạch,...*

Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ và cả lớp

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu

a.Mục tiêu: hiểu nội dung bài đọc: *Cung cấp*

-4 HS nêu

- HS lắng nghe.

- HS nghe GV đọc mẫu

- HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.

- HS chú ý lắng nghe .

- HS đọc bài.

thông tin về hệ sinh thái phong phú của rừng ngập mặn Cà Mau – nơi cực Nam của Tổ quốc; biết liên hệ bản thân: Yêu quê hương, ham thích tìm hiểu về thế giới tự nhiên.

b.Cách tiến hành:

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- GV gợi ý và yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó:

+ *rừng ngập mặn*: rừng ở những cửa sông hoặc ven biển.

+ *ba khía*: con cá sống ở vùng nước mặn, to bằng nắm tay.

+ *chim di cư*: loài chim di chuyển theo mùa giữa nơi sinh ra và nơi tránh rét.

+ *phù sa*: đất, cát mịn và có nhiều chất màu mỡ được cuốn trôi theo dòng nước.

Bước 2: Hoạt động theo nhóm nhỏ

- GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SGK:

+ Câu 1: Ở Việt Nam, rừng ngập mặn nào lớn nhất?

+ Câu 2: Tìm từ ngữ chỉ tên gọi một số loài động vật, thực vật trong bài đọc.

+ Câu 3: Nêu các lợi ích của rừng ngập mặn Cà Mau.

- HS luyện đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

- HS nghe GV gợi ý, giải thích nghĩa của từ.

- HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo nhóm 2 để trả lời câu hỏi trong SGK:

+ Câu 1: Ở Việt Nam, rừng ngập mặn Cà Mau là lớn nhất.

+ Câu 2: Động vật: cò, le le, chích bông nâu, sếu, bò nông, cò thìa, khi đuôi dài, chồn, cáo, rái cá, trăn, rắn, cá sấu, ba khía.

- Thực vật: đước, mắm, sú vẹt, dừa nước.

+ Câu 3: Trồng rừng ngập mặn Cà Mau không những cung cấp thức ăn và môi trường sống cho các loài động vật, thực vật mà còn giúp cho con người sinh sống với món quà vô giá mà thiên nhiên ban

<p>7'</p> <p>3'</p>	<p>+ <u>Câu 4</u>: Theo em, vì sao chúng ta cần bảo vệ rừng?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 5 HS trả lời trước lớp. - GV nhận xét, chốt đáp án. - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc. <p>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</p> <p>Mục tiêu: Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch. Biết nghỉ hơi sau dấu câu.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Bước 1: Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài đọc. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng. - GV đọc lại 2 đoạn cuối. <p>Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm 4, trước lớp 2 đoạn cuối. <p>Bước 3: Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số HS khá, giỏi đọc cả bài. <p>III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Em rút ra được bài học gì từ bài đọc? - Gọi vài HS đọc lại toàn bài. - Yêu cầu HS luyện đọc thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau. - Nhận xét giờ học. 	<p>tặng.</p> <p>+ <u>Câu 4</u>: HS trả lời theo ý hiểu. VD: Theo em, chúng ta cần bảo vệ rừng, vì rừng lưu giữ được đa dạng sinh học, giúp điều hòa môi trường, và là một nguồn cung cấp quý giá của con người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5 HS trả lời trước lớp. - HS nghe GV nhận xét, chốt đáp án. - HS nêu nội dung bài đọc: <i>Cung cấp thông tin về hệ sinh thái phong phú của rừng ngập mặn Cà Mau – nơi cực Nam của Tổ quốc.</i> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cách hiểu về nội dung bài đọc, xác định giọng đọc . - HS lắng nghe. - HS luyện đọc trong nhóm 4, trước lớp 2 đoạn cuối. - HS đọc cả bài. - 4 HS đọc. - HS nêu - HS nhận xét
---------------------	---	---

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:(Nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐỀ 12: SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG
BÀI 2: RỪNG NGẬP MẶN CÀ MAU (Tiết 2- Viết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chăm chỉ rèn chữ
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

2. Năng lực

a.Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b.Năng lực đặc thù

- Nghe – viết đúng đoạn văn; viết đúng các tên riêng địa lí;
- Phân biệt được *r/d/gi, im/iêm*.

II. CHUẨN BỊ

- GV: laptop, tranh, SGK
- HS: Vở, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3	I. KHỞI ĐỘNG Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh Cách tiến hành GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài GV ghi bảng tên bài	- hs hát - HS chú ý lắng nghe
35	II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP Mục tiêu: Nghe – viết đúng đoạn văn; viết	

đúng các tên riêng địa lí; phân biệt được *r/d/gi, im/iêm*.

Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Nghe – viết

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- GV yêu cầu 2 HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.

- GV hướng dẫn và yêu cầu HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *rừng ngập mặn, rái cá,...*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *dừa, dừm, di,...*

- GV nhắc HS cách trình bày bài viết.

Bước 2: Hoạt động cá nhân

- GV đọc từng cụm từ để HS nghe – viết vào VBT.

Bước 3: Hoạt động cả lớp

- GV yêu cầu HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.

- GV nhận xét một số bài viết.

Hoạt động 2: Luyện tập chính tả - Viết hoa tên địa lí

a.Mục tiêu: Học sinh viết tên tỉnh (thành phố) nơi em ở.

b.Cách thực hiện:

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- GV mời 2 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 2b.

Bước 2: Hoạt động cá nhân

- GV yêu cầu HS thực hiện BT vào VBT.

Bước 3: Hoạt động cả lớp

- 2HS đọc .

- HS đánh vần theo hướng dẫn của GV.

- HS lắng nghe.

- HS nghe – viết.

- HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.

- HS lắng nghe GV nhận xét.

- 2 HS đọc và xác định yêu cầu BT2b .

- HS thực hiện BT vào vở BT (tùy theo nơi ở).

- 4 HS nêu kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe,

<p>2'</p>	<p>- GV mời 4 HS nêu kết quả trước lớp. GV yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện tập chính tả - Phân biệt r/d/gi, im/iêm</p> <p>a.Mục tiêu: Học sinh phân biệt được r/d/gi, im/iêm</p> <p>b.Cách thực hiện:</p> <p>Bước 1: Hoạt động cả lớp</p> <p>- GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của BT 2c: Tìm từ ngữ gọi tên từng sự vật trong tranh chứa tiếng bắt đầu bằng chữ r, chữ d hoặc chữ gi; chứa tiếng có vần im hoặc iêm.</p> <p>Bước 2: Hoạt động cá nhân</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện BT vào VBT.</p> <p>Bước 3: Hoạt động cả lớp</p> <p>- GV 3 HS nêu kết quả trước lớp. GV yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.</p> <p>III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI</p> <p>- GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.</p> <p>- GV khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p>	<p>nhận xét.</p> <p>- HS xác định yêu cầu của BT 2c.</p> <p>- HS thực hiện BT vào VBT:</p> <p>+ Chữ r/d/gi: quả/trái <u>dừa</u>, rùa <u>biển</u>, hương <u>duong</u>, đôi <u>giày</u>.</p> <p>+ Vần im/iêm: đàn <u>chim</u>, hồng <u>xiêm</u>, đường <u>diêm</u>, con <u>nhím</u>.</p> <p>- 3 HS nêu kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
-----------	--	--

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy(Nếu có)

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

2. Năng lực

a.Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b.Năng lực đặc thù

- Mở rộng được vốn từ về quê hương (từ ngữ chỉ sự vật, chỉ tình cảm đối với quê hương);
- Đặt và trả lời được câu hỏi *Ở đâu?*, *Để làm gì?*.

II. CHUẨN BỊ

GV: Máy tính, tranh, SGK

HS: Vở, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3'	I. KHỞI ĐỘNG	
35'	a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.	
	b. Cách thức tiến hành: <ul style="list-style-type: none">- GV mời vài HS nhắc lại 3 từ đã học ở BT2.- GV nhận xét.- Giới thiệu nội dung tiết học.	
	II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP	
	Hoạt động1. Luyện từ	
	a. Mục tiêu: Mở rộng được vốn từ về quê hương (từ ngữ chỉ sự vật, chỉ tình cảm đối với quê hương).	
	Cách tiến hành:	

Hoạt động 1: Xác định nghĩa của từ quê hương

- GV mời 2 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3a.

- GV yêu cầu HS chọn dòng phù hợp với nghĩa của từ *quê hương*. Chia sẻ kết quả trước lớp. GV yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

- GV nhận xét.

Hoạt động 2:

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của BT 3b: Xếp các từ vào hai nhóm: chỉ sự vật có ở quê hương; chỉ tình cảm đối với quê hương.

- GV yêu cầu HS quan sát mẫu, chơi trò chơi xếp các từ ngữ theo nhóm 4.

Bước 2: Hoạt động cá nhân

- GV yêu cầu HS thực hiện BT vào VBT.

Bước 3: Hoạt động cả lớp

- GV nhận xét.

4. Luyện câu

Hoạt động 1: Đặt câu có từ ngữ chỉ sự vật có ở quê hương và từ ngữ chỉ tình cảm đối với quê hương

Mục tiêu: Đặt câu với các từ ngữ chỉ sự vật có ở quê hương và các từ ngữ chỉ tình cảm đối với quê hương

Cách tiến hành:

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- GV mời 1 HS đọc và xác định yêu

- HS lắng nghe GV nhận xét.

- HS lắng nghe, xác định yêu cầu BT.

- HS quan sát mẫu, chơi trò chơi xếp các từ ngữ theo nhóm 4:

+ Từ ngữ chỉ sự vật có ở quê hương: bến cảng, rừng cây, đầm sen, mái đình, phố phường, ruộng lúa.

+ Từ ngữ chỉ tình cảm đối với quê hương: tự hào, thương nhớ, thân thương, thân thuộc, mến yêu.

- HS thực hiện BT vào VBT

- HS nhận xét.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT 4a: Đặt 2 – 3 câu có từ ngữ ở bài tập 3b.

- HS nghe hướng dẫn, đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. VD:

<p>câu BT 4a.</p> <p>Bước 2: Hoạt động nhóm đôi</p> <p>- GV yêu cầu HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. GV hướng dẫn: <i>Em có thể lấy các từ chỉ sự vật có ở quê hương ghép với các từ chỉ tình cảm đối với quê hương để đặt thành câu nêu tình cảm của em đối với quê hương mình.</i></p> <p>Bước 3: Hoạt động cả lớp</p> <p>- GV mời một số HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu, cả lớp nghe và nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2: Đặt và trả lời được câu hỏi Ở đâu?, Để làm gì?.</p> <p>Bước 1: Hoạt động cả lớp</p> <p>- GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu BT 4b.</p> <p>Bước 2: Hoạt động nhóm đôi</p> <p>- GV yêu cầu HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi để thay * bằng từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu? hoặc Để làm gì?.</p> <p>Bước 3: Hoạt động cả lớp</p> <p>- GV mời một số HS nói trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>2' III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI</p> <p>- GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài này, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.</p> <p>- GV khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>+ Em rất tự hào về bến cảng quê em.</p> <p>+ Em rất thương nhớ rừng cây thân thuộc ấy.</p> <p>+ Phố phường mến yêu để lại trong em nhiều thương nhớ quá.</p> <p>- Một số HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. Cả lớp nghe và nhận xét.</p> <p>- HS đọc và xác định yêu cầu BT: Thay * bằng từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu? hoặc Để làm gì?.</p> <p>- HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi:</p> <p>+ <i>Cuối tuần, bố mẹ chở em về quê để làm gì?</i></p> <p>+ <i>Ở đâu, cảnh vật thanh bình?</i></p> <p>+ <i>Bà đưa em ra vườn để làm gì?</i></p>
--	--

- Nhận xét giờ học.

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy(Nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN HƠN

BÀI 2: THỜI GIAN BIỂU (Tiết 4- nói và nghe)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

2. Năng lực

a.Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b.Năng lực đặc thù

- Biết nói và đáp lời cảm ơn.

II. CHUẨN BỊ

GV: Máy tính, tranh, SGK

HS: Vở, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	I. KHỞI ĐỘNG	
30'	Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh	
	Cách tiến hành	
	GV cho HS bắt bài hát	- HS hát
	- GV giới thiệu bài	- HS chú ý lắng nghe.
	GV ghi bảng tên bài	
	II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP	
	Mục tiêu: Biết nói và đáp lời cảm ơn.	
	Cách tiến hành:	
	Hoạt động 1: Nói và đáp lời cảm ơn	

Bước 1: Hoạt động tập thể

- GV mời 1 HS đọc to và



xác định yêu

cầu của BT 5a.

- GV yêu cầu 2 HS đọc lời các nhân vật trong tranh.

- GV yêu cầu HS đóng vai, nói trước lớp.

Bước 2: Hoạt động cá nhân

- GV đặt câu hỏi:

+ *Ta thường nói lời cảm ơn khi nào?*

+ *Khi nhận được lời cảm ơn, em nên đáp với thái độ thế nào? Vì sao?*

+ *Khi nói và đáp lời cảm ơn, cần chú ý điều gì (giọng nói, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...)?*

- GV nhận xét.

Hoạt động 2: Thực hành nói và đáp lời cảm ơn

a.Mục tiêu: Học sinh biết nói và đáp lời cảm ơn.

b.Cách tiến hành:

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- GV mời 2 HS đọc to xác định yêu cầu của BT 5b.

Bước 2: Hoạt động nhóm đôi

- HS đọc và xác định yêu cầu BT: Đọc lời của các nhân vật trong tranh.

- HS đọc lời các nhân vật trong tranh.

- HS đóng vai, nói trước lớp.

- HS trả lời:

+ *Ta thường nói lời cảm ơn khi được người khác giúp đỡ, quan tâm.*

+ *Khi nhận được lời cảm ơn, em nên đáp với thái độ vui vẻ, mong người khác tốt đẹp. Vì em đã làm điều gì đó giúp đỡ họ với mong muốn ấy.*

+ *Khi nói và đáp lời cảm ơn, cần chú ý giọng nói vừa đủ, nét mặt và ánh mắt tươi cười.*

- HS nghe GV nhận xét.

- HS đọc và xác định yêu cầu

<p>5'</p>	<p>- GV yêu cầu HS đóng vai để nói và đáp lời cảm ơn phù hợp với mỗi tình huống.</p> <p>Bước 3: Hoạt động cả lớp</p> <p>- GV mời 3 nhóm HS nói và đáp trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI</p> <p>- GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.</p> <p>- GV khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>BT: Đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn phù hợp với từng tình huống:</p> <p>*Bà kể cho em nghe một câu chuyện thú vị.</p> <p>*Bạn cho em mượn một tập thơ viết về quê hương.</p> <p>- HS đóng vai để nói và đáp lời cảm ơn phù hợp với mỗi tình huống:</p> <p>+ Bà kể cho em nghe một câu chuyện thú vị:</p> <p>-Cháu cảm ơn bà đã kể cho cháu nghe một câu chuyện thú vị như vậy ạ!</p> <p>-Không có gì. Cháu thích, lúc khác bà sẽ kể cho cháu nghe những câu chuyện khác.</p> <p>+ Bạn cho em mượn một tập thơ viết về quê hương:</p> <p>-Cảm ơn cậu đã cho tớ mượn tập thơ viết về quê hương này nhé! Tớ sẽ đọc và giữ gìn nó cẩn thận!</p> <p>-Cậu đọc và giữ gìn nó cẩn thận nhé!</p> <p>- 3 nhóm nói và đáp trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe GV nhận xét</p> <p>- HS chú ý lắng nghe</p>
-----------	--	--

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy(Nếu có)

.....
.....
.....

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM 12: SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG
BÀI 2: RỪNG NGẬP MẶN CÀ MAU (Tiết 5)

(Luyện tập thuật việc được tham gia (Tiếp theo))

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân, thân thiện hòa nhã với bạn bè.

2. Năng lực

a.Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b.Năng lực đặc thù

- Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã tham gia theo gợi ý.

II.CHUẨN BỊ

GV: Máy tính, tranh, SGK

HS: Vở, bảng con.

TL	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
3'	I. KHỞI ĐỘNG - HS hát vui “Lớp chúng mình” - GV nhận xét. - Giới thiệu nội dung tiết học.	- HS hát. - HS chú ý lắng nghe.
30'	II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP 1.LUYỆN TẬP THUẬT VIỆC ĐƯỢC THAM GIA Mục tiêu: Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã tham gia theo gợi ý. Cách tiến hành:	

Hoạt động 1: Nói về việc được tham gia

Mục tiêu: Giúp HS nói về việc mình được tham gia.

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- GV mời 2 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 6a và 6b.

Bước 2: Hoạt động nhóm đôi

- GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận và sắp xếp đúng thứ tự các tranh trong nhóm đôi, tập nói về nội dung từng bức tranh bằng một câu. GV gợi ý: Để nói về nội dung mỗi bức tranh bằng một câu, em có thể dựa vào các từ, cụm từ dưới mỗi tranh.

Bước 3: Hoạt động cả lớp

- GV 2 nhóm HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

- GV nhận xét.

- 2 HS đọc và xác định yêu cầu BT 6a, 6b:

a. Sắp xếp thứ tự tranh phù hợp với các bước trồng cây.

b. Nói nội dung mỗi bức tranh bằng một câu.

- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 2, nói về nội dung từng bức tranh bằng một câu:

a. Sắp xếp thứ tự tranh phù hợp với các bước trồng cây:

Tranh 2: Đào một cái hố nhỏ.

Tranh 4: Đặt bầu cây vào hố.

Tranh 3: Lấp đất.

Tranh 1: Tưới nước.

b. Nói nội dung mỗi bức tranh bằng một câu:

+ Tranh 2: Để trồng cây, đầu tiên chúng ta phải đào một cái hố nhỏ.

+ Tranh 4: Sau khi đã đào hố, ta đặt bầu cây vào hố.

+ Tranh 3: Tiếp theo, ta lấp đất để cây

<p>2'</p>	<p>Hoạt động 2: Viết về việc được tham gia Mục tiêu: Học sinh viết được việc trồng cây. Cách tiến hành: Bước 1: Hoạt động cả lớp - GV mời 2 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 6c. Bước 2: Hoạt động cá nhân - GV yêu cầu HS viết 4 – 5 câu thuật lại việc trồng cây vào VBT. GV khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết. GV hướng dẫn: <i>Dựa vào các câu em nói về nội dung trong mỗi tranh, có thể tập hợp lại thành một đoạn văn thuật lại việc trồng cây.</i> Bước 3: Hoạt động cả lớp - GV mời một số HS đọc bài viết trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét. - GV nhận xét.</p> <p>III. Hoạt động nối tiếp sau bài học Khi giới thiệu về bản thân ta cần giới thiệu điều gì? Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học Chuẩn bị tiết sau</p>	<p>bám chắc, không bị nghiêng ngã, bật gốc. + Tranh 1: Cuối cùng, ta tưới nước để cây hấp thụ các chất và phát triển. - Một số nhóm HS trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. - HS nghe GV nhận xét.</p> <p>- 2HS đọc, xác định yêu cầu BT 6c: Viết 4 – 5 câu thuật lại việc trồng cây. - HS lắng nghe, viết 4 – 5 câu thuật lại việc trồng cây vào VBT.</p> <p>-</p>
-----------	--	---

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy (Nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐỀ 12: SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG
BÀI 2: RỪNG NGẬP MẶN CÀ MAU (tiết 6- Đọc mở rộng)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống.
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

2. Năng lực

a.Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia đọc bài
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b.Năng lực đặc thù

- Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về quê hương.
- Thực hiện được trò chơi *Nhà nông nhĩ*; nói về một loài cây mà mình biết.

II. CHUẨN BỊ

GV: Tranh ảnh, máy tính

HS: vở , sách giáo khoa

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	I. KHỞI ĐỘNG - HS hát vui “Lớp chúng mình” - GV nhận xét. - Giới thiệu nội dung tiết học.	- HS hát. - HS chú ý lắng nghe.
30'	II. VẬN DỤNG 1. Đọc mở rộng Mục tiêu: Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về quê hương. Cách tiến hành: Hoạt động 1: Chia sẻ một bài thơ đã đọc về quê hương	

<p>Bước 1: Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 1a. <p>Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài thơ (tác giả, tập thơ), điều em thích (từ ngữ, hình ảnh), cảm xúc,... <p>Bước 3: Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 4 HS chia sẻ trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét. - GV nhận xét. <p>Hoạt động 2: Viết vào Phiếu đọc sách (trong VBT)</p> <p>2. Chơi trò chơi Nhà nông nhí</p> <p>Mục tiêu: Thực hiện được trò chơi <i>Nhà nông nhí</i>; nói về một loài cây mà mình biết.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Bước 1: Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của hoạt động. - GV tổ chức cho HS thi kể tên các loài cây. <p>Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ- GV yêu cầu HS nói trong nhóm về một loài cây mà em biết (tên, đặc điểm, lợi ích,...).</p> <p>III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 1a: Chia sẻ một bài thơ đã đọc về quê hương. - HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ tên bài thơ (tác giả, tập thơ), điều em thích (từ ngữ, hình ảnh), cảm xúc,... - 4 HS chia sẻ trước lớp. Cả lớp nghe, nhận xét. - HS nghe GV nhận xét. - HS đọc và xác định yêu cầu của hoạt động: Thi kể tên các loài cây, nói với bạn về một loài cây mà em biết. - HS thi kể tên các loài cây. - HS nói trong nhóm về một loài cây mà em biết (tên, đặc điểm, lợi ích,..).
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo. - GV khen ngợi, động viên HS. - Nhận xét giờ học. 	
--	--

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy(Nếu có)

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Môn: Toán
BÀI 64: CÁC SỐ TỪ 111 ĐẾN 200

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

b. Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: Trao đổi với bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực mô hình hóa toán học: Nhận biết được các số từ 111 đến 200.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 111 đến 200. So sánh, xếp thứ tự các số, xác định vị trí các số (từ 111 đến 200) trên tia số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- 1 thẻ trăm, 10 thanh chục, 17 khối lập phương.

2. Học Sinh:

- 1 thẻ trăm, 3 thanh chục và 5 khối lập phương, bảng con, SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời lượng	Hoạt động dạy	Hoạt động học
5'	1. Hoạt động 1: Khởi động: * Mục tiêu: Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ. * Cách tiến hành: - GV tổ chức cho HS đếm số từ 100 đến 110. - GV mời 1 số nhóm đếm trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. -> Giới thiệu bài học mới: Các số từ 111 đến 200 (T1)	- Đôi bạn đếm nối tiếp
10'	2. Hoạt động 2: Đếm, lập số, đọc, viết số, phân tích cấu tạo thập phân của số * Mục tiêu: HS đếm, lập số, đọc, viết số, phân tích cấu tạo thập phân của số * Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS (nhóm đôi) lấy 1 thẻ trăm và 17 khối lập phương. - Đếm số khối lập phương từ một trăm, một trăm linh một.....một trăm mười bảy. - HS xếp lại theo các trăm, chục, đơn vị và nêu: Có 1 trăm, 1 chục và 7 đơn	- HS nêu: Có một trăm mười bảy khối lập phương. - HS xếp -Lớp viết, HS đọc số: một trăm mười bảy.

	<p>vị, ta có số một trăm mười bảy. - GV hướng dẫn HS viết số 117.</p> <p>15' 3. Hoạt động 3: Thực hành lập số, phân tích số</p> <p>* Mục tiêu: HS nắm vững cách lập số, phân tích số</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>+ Bài 1: Dùng khối lập phương thể hiện số</p> <p>- Viết số 134 ra bảng con.</p> <p>- Phân tích cấu tạo thập phân của số: 134 gồm 1 trăm, 3 chục và 4 đơn vị.</p> <p>- Kiểm tra ĐDH theo số ban đầu: 134.</p> <p>- GV cho HS tự thực hiện theo mẫu với số 159.</p> <p>- Khi sửa bài, HS giải thích cách làm.</p> <p>5' 4. Hoạt động 4: Củng cố</p> <p>* Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>* Dặn dò HS về nhà tìm hiểu nội dung tiết 2.</p>	<p>- Thực hành cá nhân</p> <p>- Cá nhân HS viết số vào bảng con</p> <p>- HS lấy 1 thẻ trăm, 3 thẻ chục và 4 khối lập phương.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- Lớp trưởng điều khiển các bạn chơi trò chơi: Điền Đ – S vào ô trống</p>
--	--	---

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy: (Nếu có)

.....

.....

Môn: Toán
BÀI 64: CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

b. Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: Trao đổi với bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực mô hình hóa toán học: Ôn tập xếp hình.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được các số có ba chữ số gồm số trăm, số chục, số đơn vị; số tròn chục, số tròn trăm; nhận biết và tìm được số liền trước, số liền sau. Biết lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số có ba chữ số; xác định vị trí các số trên tia số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Sách Toán lớp 2; 2 thẻ trăm, 3 thanh chục và 10 khối lập phương, bộ xếp hình.

2. Học Sinh:

- Sách học sinh, vở bài tập; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời lượng	Hoạt động dạy	Hoạt động học
5'	1. Hoạt động 1: Khởi động: * Mục tiêu: Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh	

động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.

*** Cách tiến hành:**

GV tổ chức trò chơi: Đố bạn

- GV lần lượt đưa từng số 125, 137, 192.

GV nhận xét, khen ngợi.

15' 2. Hoạt động 2: Giới thiệu số có ba chữ số

*** Mục tiêu:** Nhận biết được các số có ba chữ số gồm số trăm, số chục, số đơn vị; biết lập số, đọc, viết cấu tạo thập phân của các số có ba chữ số.

*** Cách tiến hành:**

- GV cho HS ngồi theo nhóm 3.

- GV yêu cầu HS đếm số khối lập phương từ 200.



- Có tất cả bao nhiêu khối lập phương?

- GV yêu cầu HS xếp lại theo các trăm, chục, đơn vị.

- Số có 2 trăm, 1 chục và 4 đơn vị viết như thế nào?

- HS đọc số, nói cấu tạo từng số.

- HS ngồi theo nhóm ba, lấy 2 thẻ trăm và 14 khối lập phương.

- HS đếm số khối lập phương từ 200 (hai trăm, hai trăm linh một,..., hai trăm mười bốn).

- Hai trăm mười bốn khối lập phương.

• 2 HS xếp lại và nói: “Có 2 trăm, 1 chục và 4 đơn vị.”

• 1 HS viết số vào bảng con: “214”.

• 1 HS đọc số: “Hai trăm mười bốn.”

- Viết là 214

- 5 HS đọc trước lớp: Hai

- Đọc lại số con vừa viết.



10'

→ GV chốt: Các số có ba chữ số gồm số trăm, số chục và số đơn vị.

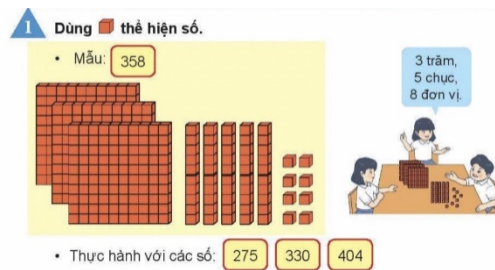
3. Hoạt động 3: Thực hành lập số, phân tích số

* **Mục tiêu:** HS nắm vững cách lập số, đọc, viết cấu tạo thập phân của các số có ba chữ số.

* **Cách tiến hành:**

- GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:

- Viết số 358 ra bảng con.
- Phân tích cấu tạo thập phân của số.



- Lấy thẻ theo số 358

- GV kiểm tra ĐDH, khen ngợi HS lấy đúng.

- Số gồm 3 trăm, 5 chục và 8 đơn vị đọc như thế nào?

trăm mười bốn.

- Lớp đọc đồng thanh.

- HS viết số.

- HS nêu: 358 gồm 3 trăm, 5 chục và 8 đơn vị.

- HS lấy 3 thẻ trăm, 5 thẻ chục và 8 khối lập phương.

- HS đọc cá nhân, đồng thanh: Ba trăm năm mươi tám.

- HS làm việc nhóm 2 theo các bước:

- Viết số.
 - Phân tích cấu tạo thập phân của số.
 - Lấy thẻ theo số.
- 3 nhóm sửa bài, giải

5'	<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc theo nhóm, tự thực hiện theo mẫu với các số 275; 330; 404. - GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. - Cho HS sửa bài trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4. Hoạt động 4: Củng cố</p> <p>* Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh lấy thẻ A, B, C. <ul style="list-style-type: none"> <u>Câu 1:</u> Số có 4 trăm và 7 đơn vị được viết là: <ul style="list-style-type: none"> A. 47 B. 470 C. 407 <u>Câu 2:</u> Số 530 gồm có: <ul style="list-style-type: none"> A. 5 trăm, 3 chục B. 5 trăm, 0 chục, 3 đơn vị C. 5 trăm, 3 đơn vị - GV nhận xét, tuyên dương. * Dặn dò HS về nhà tìm hiểu nội dung tiết 2. 	<p>thích cách làm, mời bạn nhận xét.</p> <p>- Học sinh lấy hoa, xoay chọn đáp án đúng.</p> <p>C</p> <p>A</p>
----	--	--

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy: (Nếu có)

.....

.....

Môn: Toán

BÀI 64: CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

b. Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: Trao đổi với bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực mô hình hóa toán học: Ôn tập xếp hình.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được các số có ba chữ số gồm số trăm, số chục, số đơn vị; số tròn chục, số tròn trăm; nhận biết và tìm được số liền trước, số liền sau. Biết lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số có ba chữ số; xác định vị trí các số trên tia số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- SGK lớp 2; 2 thẻ trăm, 3 thanh chục và 10 khối lập phương, bộ xếp hình.

2. Học Sinh:

- SGK, vở bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời lượng	Hoạt động dạy	Hoạt động học
5'	1. Hoạt động 1: Khởi động * Mục tiêu: Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ. * Cách tiến hành: - GV phổ biến cách chơi: HS thầy gấu, bạn nào chộp được gấu bạn đó sẽ đứng lên đếm số. Bắt đầu là đếm số 100. Bạn đếm xong sẽ được quyền thầy gấu, bạn nào chộp được gấu sẽ đứng lên đếm tiếp số tiếp theo của bạn	- HS bắt đầu chơi theo sự hướng dẫn của cô.

vừa đếm (101). Và tương tự cho đến khi nào có hiệu lệnh hết giờ của cô thì dừng cuộc chơi.

- Các con chơi có vui không?
- Các con học được gì qua trò chơi này?

- Để giúp các con nhận biết chính xác các số có 3 chữ số. Bây giờ chúng ta chuyển qua hoạt động 2 Luyện tập.

25' 2. Hoạt động 2: Luyện tập

* **Mục tiêu:** Nhận biết số tròn chục, số tròn trăm; tìm được số liền trước, số liền sau; biết đọc, viết các số có ba chữ số.

* **Cách tiến hành:**

Bài 1: Số?

- HS thảo luận nhóm 4.
- GV treo bài tập 1 trên bảng.

591	592	593	?	?	596	597	?	599	?
?	602	?	604	605	?	?	608	?	610
611	?	613	?	615	?	617	?	619	?
?	622	?	624	?	626	?	628	?	630
631	?	?	?	635	?	?	?	639	?

- HS thảo luận nhóm và điền những số còn thiếu vào ô trống.

- GV phổ biến luật chơi: phát cho mỗi em 1 tấm bìa. Mỗi tấm bìa có ghi sẵn số để gắn vào ô trống trong bài. Khi nghe hiệu lệnh đếm của cô 1,2,3 thì các em lên bảng gắn các thẻ vào ô trống còn thiếu ở trên bảng. Khi nghe hiệu lệnh dừng thì các em không được thay đổi vị trí

- Dạ vui.
- Qua trò chơi này giúp cho con có tinh thần đoàn kết, nhanh nhẹn, mạnh dạn và đặc biệt là đếm chính xác các số có 3 chữ số ạ.

- HS đọc yêu cầu của bài.

- HS thảo luận trong vòng 2 phút.

nữa.

- Hết thời gian thảo luận HS lên bảng gắn.
 - GV hỏi những em ngồi dưới sao không lên bảng gắn?
 - GV tuyên dương HS gắn đúng vị trí.
 - GV cho HS đọc nối tiếp.
 - Đọc các số từ 591 đến 640.
 - Đọc các số từ 640 đến 591.
 - HS đọc các số có số chục là 0: 601; 602; 603; 604; 605; 606; 607; 608; 609.
 - HS đọc các số tròn trăm, tròn chục: 600; 610; 620; 630; 640.
- * GV chốt:
- Đếm thêm 10 (có thể sử dụng trong đếm nhanh).
 - HS đọc các số cách 10 đơn vị với chữ số hàng đơn vị lần lượt là 1,4,5.
 - GV nhắc lại cách đọc các số đặc biệt (như: các số có số chục là 0; các số tận cùng là 1;4;5).

Bài 2: Số?

- HS thảo luận nhóm đôi 1 phút.
- Đếm thêm các số tròn trăm từ 100 đến 1000 và đếm thêm các số tròn chục, đếm thêm chục từ 410 đến 500.
- HS bài làm vào vở.
- Sửa bài: Thi tiếp sức 2 đội A và B(Mỗi đội chọn 6 em tham gia).
- Tuyên dương đội làm đúng, nhanh nhất.
- GV hỏi dưới lớp bao nhiêu bạn làm đúng?
- HS đọc xuôi, ngược các dãy số vừa hoàn thành và nói dãy số được xếp theo thứ tự nào.

Bài 3: Viết số.

- HS: vì số của em không có ở ô trống còn thiếu trong bài.
- Mỗi em đọc 1 hàng số (10 số).
- Ví dụ: 601 đọc là sáu trăm linh một.
- Ví dụ: 591 đọc là năm trăm chín mươi một.
- 2HS đọc yêu cầu của bài.
a/ 100, 200, 300, ..., ..., 600, 700, ..., 900, 1000.
b/ 410, 420, 430, ..., 450, 460, 470, ..., 490, ...
- HS làm bài.
- HS dùng bút lông viết các số còn thiếu vào chiếc lá.
- HS giơ tay.
- HS đọc và nói dãy số được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.
- 1HS đọc yêu cầu của bài.

<p>5'</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tám trăm mười một. - Sáu trăm hai mươi một. - Chín trăm linh năm. - Năm trăm ba mươi lăm. - Bảy trăm mười bốn. - GV đọc số. - GV khuyến khích HS đọc số và nói phân tích cấu tạo số. <p>3. Hoạt động 3: Củng cố</p> <p>* Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên mời 1 em lên đọc bạn. - Bạn viết lên bảng số có 3 chữ số bất kì rồi mời các bạn dưới lớp trả lời. - Tiếp theo bạn đọc số có 3 chữ số bất kì rồi mời bạn lên bảng viết số đó. - Mời 1 bạn đọc các số tròn trăm từ 100 đến 900 và bạn khác đọc ngược lại. - GV nhận xét- tuyên dương. <p>* Dặn dò: Học sinh về nhà thực hành đếm số. Chuẩn bị: Tiết 3</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết số vào bảng con. - HS đọc số và phân tích cấu tạo số. <p>- HS đọc số bạn vừa viết.</p>
-----------	---	---

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy: (Nếu có)

.....

MÔN: TOÁN

BÀI 2 : VIẾT SỐ THÀNH TỔNG CÁC TRĂM, CHỤC, ĐƠN VỊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

2.2. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: Trao đổi với bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết giá trị của các chữ số theo vị trí của nó trong số có ba chữ số. Viết được một số dưới dạng tổng các trăm, chục, đơn vị và ngược lại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Bàn tính cấu tạo số gồm 3 hàng: trăm, chục, đơn vị.

2. **Học Sinh:** Các thẻ trăm, thanh chục, bảng con, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Thời gian	HOẠT ĐỘNG DẠY	Hoạt động của học sinh
3-5'	1. Khởi động: <i>Mục tiêu:</i> Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ. <i>Cách tiến hành</i> - GV tổ chức trò chơi yêu cầu HS dùng ĐDHT thể hiện số 325. - GV mời 1 số HS trình bày kết quả trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. -> Giới thiệu bài học mới: Viết số thành các tổng trăm, chục, đơn vị.	- HS cả lớp tham gia - 2HS trình bày trước lớp
10-15'	2. Khám phá Hoạt động 1: Giới thiệu giá trị các chữ số theo vị trí và viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị <i>Mục tiêu:</i> HS nắm được giá trị các chữ số theo vị trí và viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị <i>Cách tiến hành:</i> Cá nhân - GV chỉ vào hình hỏi trong SGK trang 51 và hỏi: 325 gồm có mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị? - Khi HS trả lời GV thể hiện ở bàn tính cấu tạo số. - GV yêu cầu HS nhìn bàn tính để nêu dưới dạng tổng các trăm, chục, đơn vị. $325 = 300 + 20 + 5$ Hoạt động 2: Thực hành viết số	- HS trả lời: 325 gồm 3 trăm, 2 chục và 5 đơn vị - 2 HS nêu

<p>7-10'</p>	<p>thành tổng các trăm, chục, đơn vị Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức vừa học để viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị. Cách tiến hành: Cá nhân, nhóm. + Bài 1: Viết theo mẫu - HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS phân tích mẫu, HS nhận biết: • Giá trị mỗi hạt tính theo màu: xanh lá - 1 trăm; hồng -1 chục, xanh dương - 1 đơn vị. • Các hạt xếp theo từng cột: 2 trăm, 4 chục và 7 đơn vị. • Có 2 trăm, 4 chục và 7 đơn vị, ta có số 247. • Số 247 viết thành tổng các trăm, chục, đơn vị: $247 = 200 + 40 + 7$ - HS thực hiện trên bảng con các câu a, b và c. Làm xong, chia sẻ kết quả bài làm với bạn. - Sửa bài: GV khuyến khích HS trình bày cách làm và kiểm tra xem có đúng số liệu bài cho. + Bài 2: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị M: $861 = 800 + 60 + 1$ a) 782 b) 435 c) 108 d) 96 - HS đọc bài tập 1. - GV cho HS làm cá nhân theo mẫu, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh. $792 = 700 + 90 + 2$ $435 = 400 + 30 + 5$ $108 = 100 + 8$ $96 = 90 + 6$ - GV sửa bài và nêu nhận xét chung. + Bài 3: Tính để tìm cá cho mỗi chú mèo - GV hướng dẫn HS tìm cá cho mèo bằng cách: . Viết các số (ở mỗi con cá) dưới dạng tổng các trăm, chục, đơn vị hoặc viết kết quả của các tổng. - HS làm bài vào VBT. Chia sẻ kết quả bài làm với bạn.</p>	<p>- 1 S đọc yêu cầu - HS theo dõi - HS thực hiện viết vào bảng con: a) $513 = 500 + 10 + 3$ b) $402 = 400 + 2$ c) $360 = 300 + 60$ - 1 HS đọc, lớp đọc thầm - Cá nhân + Nhóm đôi - Cả lớp theo dõi - Cả lớp theo dõi - HS làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả với bạn</p>
---------------------	--	---

<p>3-5'</p>	<p>- Sửa bài: GV khuyến khích HS trình bày cách làm. Hoạt động 3: Củng cố Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học. Cách tiến hành: Trò chơi. - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng : Chia lớp thành 4 đội thi đua viết các số 580, 850, 508, 805 thành tổng các trăm, chục, đơn vị. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Thi đua 4 đội</p>
--------------------	--	------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐIỂM 7. QUÊ HƯƠNG EM

BÀI 13: EM YÊU QUÊ HƯƠNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất chủ yếu

- *Yêu nước, nhân ái:* Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình. Bồi dưỡng tình yêu quê hương: yêu thương gia đình; kính trọng, biết ơn người có công với quê hương

- *Chăm chỉ:* Biết chăm chỉ rèn luyện những hành vi chuẩn mực.

- *Trách nhiệm:* Chủ động thực hiện những việc làm giữ gìn, bảo vệ cảnh đẹp của quê hương. **2. Năng lực**

2.1 Năng lực chung

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Tự xác định và chủ động thực hiện những việc làm giữ gìn, bảo vệ cảnh quan phù hợp với khả năng của bản thân.

- *Năng lực giao tiếp:* Trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; thực hiện các việc làm có ích.

2.2. Năng lực đặc thù

- *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nêu và thực hiện được những việc làm giữ gìn cảnh đẹp thiên nhiên ở quê hương.

- *Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế-xã hội:* Quan sát, tìm hiểu về cảnh đẹp thiên nhiên quê hương; tham gia thực hiện các hoạt động, việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ vẻ đẹp cảnh đẹp của quê hương.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; nêu được địa chỉ của quê hương em để có thể giới thiệu với mọi


người khi cần.


II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** SGK, màn hình - máy chiếu, bài hát *Quê hương tươi đẹp*.

2. **Học sinh:** SGK tranh/ảnh về về cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương, bút màu, giấy, hồ dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
17'	<p>LUYỆN TẬP</p> <p>Hoạt động 1: Nhận xét về lời nói, việc làm của các bạn trong tranh.</p> <p>Mục tiêu: HS thể hiện sự đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu quê hương, lựa chọn được những hành vi, việc làm thể hiện tình yêu với quê hương.</p> <p>Tổ chức thực hiện:</p> <p>1/ GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 HS, thảo luận và đưa ra nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh. GV chú ý HS quan sát cả hành động và thái độ của từng bạn. Câu hỏi gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Các nhân vật trong tranh đã nói gì, làm gì?+ Em có nhận xét gì về lời nói, việc làm của các bạn trong tranh ?+ Em đồng tình hay không đồng tình với những việc làm đó? Vì sao? <p>Tranh 1: Bạn nhỏ biếu ông bà quà Tết, nét mặt bạn nhỏ vui vẻ, tràn đầy yêu thương. Em đồng tình với việc làm bạn nhỏ vì bạn thể hiện sự lễ phép, kính trọng ông bà.</p> <p>Tranh 2: Bạn nữ đang giới thiệu với bạn nam về lễ hội đua thuyền ở quê mình. Em đồng tình với việc làm của bạn vì điều đó thể hiện sự tự hào của bạn về truyền thống quê hương.</p> <p>Tranh 3: Các bạn nhỏ cùng cô giáo đến viếng nghĩa trang liệt sĩ. Em đồng tình với việc làm của các bạn vì điều này thể hiện sự biết ơn với những người có công với đất nước</p> <p>Tranh 4: Bin đang xin phép mẹ sẽ dùng tiền tiết kiệm để ủng hộ người dân vùng quê bị bão lũ. Em đồng tình với việc làm của Bin vì điều này thể hiện sự yêu quý, biết chia sẻ với những người dân của quê hương.</p> <p>Tranh 5: Tin mời các bạn ăn bánh của bà làm. Tin rất vui vì được bà làm cho món bánh đặc sản - niềm tự hào về ẩm thực của quê mình. Em đồng tình với lời nói, việc làm của Tin vì Tin đã thể hiện tình yêu thương với người bà của mình và</p>	<p>- HS làm việc theo nhóm 4 HS, thảo luận và đưa ra nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh.</p> 

<p>15'</p>	<p>niềm tự hào về quê hương mình. 2/ GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và khai thác thêm từng tình huống để HS học cách thể hiện thái độ, biểu cảm phù hợp với từng tình huống. - GV nhận xét, kết luận, giáo dục HS về lòng nhân ái. Hoạt động 2: Đưa ra lời khuyên cho bạn trong tranh. Mục tiêu: HS không đồng tình với lời nói, việc làm không thể hiện tình yêu quê hương. Tổ chức thực hiện: - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát và đưa ra lời khuyên cho bạn nhỏ trong tranh. - GV cho HS chia sẻ ý kiến của mình. - GV nhận xét và tổng kết hoạt động, - Dẫn dò HS sưu tầm bài thơ, bài hát, vẽ tranh,...về chủ đề quê hương để chuẩn bị cho hoạt động ở tiết sau.</p>	<p>- Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và khai thác thêm từng tình huống để HS học cách thể hiện thái độ, biểu cảm phù hợp với từng tình huống. - HS các nhóm khác nhận xét</p>  <p>- HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát và đưa ra lời khuyên cho bạn nhỏ trong tranh. - Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến - HS nhận xét bạn</p>
------------	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(Nếu có)

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Môn: Tự Nhiên & Xã Hội BÀI 20: CHĂM SÓC BẢO VỆ CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (tt)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

- **Chăm chỉ:** Biết quan tâm, chăm sóc cơ quan vận động.
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Trách nhiệm:** Biết yêu thương và chăm sóc bản thân

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động không hoạt động.

b. Năng lực đặc thù:

- **Nhận thức khoa học:** Nhận biết và thực hiện được đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống

- **Tìm hiểu môi trường TNXH xung quanh:** Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.

- **Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học :** Vận dụng kiến thức để bảo vệ xương và cơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Các hình trong bài 20 SGK, đồ dùng để đóng vai như bình nước, bó củi.

2. Học Sinh:

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:

TL	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG DẠY
3'	<p>1. KHỞI ĐỘNG</p> <p>- Mục tiêu: Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tập một vài động tác thể dục đơn giản tốt cho xương và cơ. - GV nhận xét và dẫn dắt cho HS vào tiết 2 của bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs xếp thành 2 đội mỗi đội 3 thành viên thực hiện các động tác. - Lớp quan sát nhận xét
10'	<p>2. KHÁM PHÁ</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Cong vẹo cột sống</p> <p>- Mục tiêu: HS biết được một số kiến thức cơ bản về bệnh cong vẹo cột sống.</p> <p>- Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu HS quan sát hình 9 trong SGK trang 82 và trả lời câu hỏi: Xương cột sống của bạn trong hình như thế nào? Nêu những nguyên nhân có thể dẫn đến sự thay đổi đó - HS có thể sử dụng những hình ảnh, bài viết về bệnh cong vẹo cột sống đã sưu tầm được trước đó để chia sẻ thông tin với bạn. Nhóm tập hợp các ý kiến, hình ảnh, bài viết dán vào giấy A4, trang trí khung, tiêu đề cho đẹp và ấn tượng. Nhóm trưởng cử đại diện lên chia sẻ trước lớp. - GV quan sát, gọi mở để HS nêu lên được nguyên nhân và cách phòng tránh cong vẹo cột 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành các nhóm 4 HS - Nhóm thảo luận về bệnh cong vẹo cột sống. - Hs trình bày ý kiến. - Lớp quan sát nhận xét

	<p>sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận. <p>- Kết luận: Có nhiều nguyên nhân dẫn đến cong vẹo cột sống như tư thế ngồi học, mang vác, đi, đứng chưa đúng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS cùng nhận xét
10'	<p>3. THỰC HÀNH</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành</p> <p>- Mục tiêu: HS thực hiện đúng các tư thế đi, đứng, ngồi và mang vác vật nặng</p> <p>- Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu các nhóm thực hành theo các nội dung trong SGK trang 82 - GV tổ chức cho một số nhóm thực hành trước lớp - GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận <p>- Kết luận: Đi, đứng, ngồi đúng cách và tập thể dục mỗi ngày giúp bảo vệ cơ quan vận động</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs thực hành các tư thế đi, đứng, ngồi và mang vác vật nặng - Lớp quan sát nhận xét
10'	<p>Hoạt động 3: Xử lý tình huống</p> <p>- Mục tiêu: HS nhận xét được tình huống có liên quan đến cong vẹo cột sống và đưa ra cách ứng xử phù hợp</p> <p>- Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia HS theo nhóm đôi, yêu cầu HS quan sát hình 12, 13 trong SGK trang 83 và trả lời câu hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì trong mỗi tình huống? Vì sao? - GV yêu cầu HS đóng vai thể hiện cách ứng xử của em cho 2 tình huống trên - GV tổ chức cho HS đóng vai xử lý tình huống trước lớp. GV hướng dẫn HS thực hiện tư thế đúng khi mang vác đồ nặng - GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận <p>- Kết luận: Nếu không bảo vệ xương và cơ thể em có thể bị cong vẹo cột sống. Khi đó, cột sống sẽ bị nghiêng lệch về một phía gây ảnh hưởng đến sức khỏe</p> <p>Hoạt động 4: Liên hệ bản thân</p> <p>- Mục tiêu: HS có ý thức tự chăm sóc và bảo vệ cơ thể để phòng tránh cong vẹo cột sống</p> <p>- Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS liên hệ bản thân 	<ul style="list-style-type: none"> - GV chia HS theo nhóm 2 - HS đóng vai xử lý tình huống - HS cùng nhận xét - Hs trình bày

	<p>+ Hằng ngày em ngồi học, đứng, đi như thế nào?</p> <p>+ Em sẽ làm gì để phòng tránh cong vẹo cột sống?</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV và HS cùng nhận xét .</p> <p>- Kết luận: Em cần thực hiện việc đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống</p> <p>GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khóa “Cong vẹo cột sống – Đúng tư thế”</p>	<p>- HS cùng nhận xét</p>
2’	<p>4. Củng cố- Vận dụng</p> <p>GV yêu cầu HS về nhà thực hành các tư thế đúng khi đi, đứng, mang cặp. Nhờ ba mẹ chụp hình lại để chia sẻ với bạn và dán vào góc học tập.</p>	<p>Hs về nhà thực hiện các bài thể dục tốt cho xương và cơ: Các động tác thể dục của bài thể dục phát triển chung.</p>

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy: (Nếu có)

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Môn: Tự Nhiên & Xã Hội
BÀI 21: CƠ QUAN HÔ HẤP (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

- **Chăm chỉ:** Biết quan tâm, chăm sóc cơ quan hô hấp.
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Yêu nước, trách nhiệm:** Yêu con người và có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tự quan sát và nêu được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ. Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan hô hấp không hoạt động.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan hô hấp không hoạt động.

b. Năng lực đặc thù:

- **Nhận thức khoa học:** Nhận biết được chức năng của cơ quan hô hấp ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

- **Tìm hiểu môi trường TNXH xung quanh:** Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.

- **Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học:** Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ, tranh ảnh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, tranh, ảnh về các các bộ phận chính của cơ quan hô hấp

2. Học Sinh:

- SGK, tranh hoặc ảnh chụp về các các bộ phận chính của cơ quan hô hấp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TL	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
5'	1. KHỞI ĐỘNG <i>Mục tiêu:</i> Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về cơ quan hô hấp để dẫn dắt vào bài học mới. <i>Cách tiến hành:</i> - GV tổ chức cho HS thực hiện vươn vai hít thở sâu. - HS trả lời câu hỏi: Em cảm thấy như thế nào sau khi hít thở sâu? Cơ quan nào giúp bạn thực hiện việc làm đó? - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Cơ quan hô hấp”	- Cả lớp thực hiện - 3 HS trả lời câu hỏi - 2 HS nhắc lại tên bài học.
28'	2. KHÁM PHÁ Hoạt động 1: Các bộ phận của cơ quan hô hấp <i>Mục tiêu:</i> HS chỉ và nói được tên các bộ phận của cơ quan hô hấp trên hình vẽ. <i>Cách tiến hành:</i> - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 84 và làm việc nhóm đôi: chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp trong hình. - GV mời 3 cặp HS lên chỉ hình trong SGK hoặc hình vẽ phóng to trên bảng vị trí các bộ phận của cơ quan hô hấp trên sơ đồ. - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận. * Kết luận: Cơ quan hô hấp gồm: mũi, khí quản, phế quản và phổi (phổi trái, phổi phải).	- HS thảo luận nhóm 2 - HS quan sát tranh 1 trong SGK trang 84 - HS chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp trong hình. 2 nhóm HS - HS cùng nhận xét và rút ra kết luận. - HS lắng nghe và nhắc lại

	<p>3. THỰC HÀNH</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành làm sơ đồ cơ quan hô hấp.</p> <p><i>Mục tiêu:</i> HS làm được sơ đồ cơ quan hô hấp đơn giản, bao gồm các bộ phận: phổi, khí quản, phế quản, mũi từ các giấy màu, tờ bìa, kéo, keo dán.</p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện làm sơ đồ theo nhóm 4 . - 4 nhóm chia sẻ sản phẩm trước lớp. - GV đặt câu hỏi để dẫn dắt HS nêu được nội dung trọng tâm của bài học. - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận. <p>* Kết luận: Cơ quan hô hấp gồm: mũi, khí quản, phế quản và phổi (phổi trái, phổi phải).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực theo nhóm 4 . - HS chia sẻ - HS hỏi - đáp - HS lắng nghe và nhắc lại
2'	<p>4. Củng cố- Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS về nhà vẽ sơ đồ đơn giản về các bộ phận của cơ quan hô hấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh về nhà chuẩn bị hình vẽ mang đến lớp trong tiết sau.

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy: (Nếu có)

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ

CHIA SẺ NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

- **Chăm chỉ:** Thể hiện sự quan tâm chăm sóc, biết ơn đến các thành viên trong gia đình. Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm.
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập, trong các hoạt động sinh hoạt của gia đình.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

- Biết trao đổi về những hoạt động chung của gia đình.
- Biết chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động chung của gia đình.
- Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.
- Biết lập thời gian biểu hoạt động chung của gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- SGK, các bộ thẻ tranh/chữ về những hoạt động chung của gia đình.

2. Học Sinh:

- SGK, thông tin về thời gian biểu hoạt động của các thành viên trong gia đình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời Lượng	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
5'	<p>1. Khởi động</p> <p>Mục tiêu: <i>Học sinh ôn lại nội dung bài cũ, kết nối kiến thức vào bài học mới.</i></p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi học sinh chia sẻ với bạn những việc em đã làm thể hiện sự quan tâm đến những người thân của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia sẻ, kể tên một số việc đã làm thể hiện sự quan tâm đến những người thân của mình (kể nối tiếp): quạt cho bà mát, xoa bóp cho mẹ, pha nước cam cho mẹ uống khi mẹ bị ốm, ...

12'

- Giáo viên giới thiệu chủ đề, bài mới.
- + Chủ đề: Yêu thương gia đình. Quý trọng phụ nữ.
- + Bài: Chia sẻ những hoạt động chung của gia đình.

2. Khám phá

Hoạt động: Chia sẻ những hoạt động chung của gia đình.

Mục tiêu: HS biết chia sẻ những hoạt động chung của gia đình.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát và nêu những hoạt độ

Phiếu thảo luận

Họ và tên: Lớp:

Cùng làm việc nhà

.....

.....

.....

Mua sắm

.....

.....

.....

Vui chơi giải trí

.....

.....

.....

Hoạt động khác

.....

.....

.....

ng chung của gia đình trong tranh.



Cùng làm việc nhà



Mua sắm



Vui chơi giải trí



Tập thể dục

- GV yêu cầu HS sử dụng phiếu thông tin, tranh/ảnh,.. đã chuẩn bị để chia sẻ những hoạt

- Học sinh lắng nghe, bổ sung.

- HS quan sát nêu:

- + Tranh 1: Cùng làm việc nhà.
- + Tranh 2: Mua sắm
- + Tranh 3: Vui chơi giải trí
- + Tranh 4: Tập thể dục

- HS sử dụng phiếu thông tin và hoàn thành.

- HS hoàn thành phiếu thảo luận.

- Các nhóm báo cáo kết quả và

<p>10'</p>	<p>động chung của gia đình với các bạn trong nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát Phiếu thảo luận và yêu cầu HS viết tên các hoạt động hoặc dán tranh ảnh về những hoạt động chung của gia đình vào phiếu. - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ về cảm xúc khi tham gia những hoạt động chung cùng gia đình. - GV nhận xét. - GD: Các em nên thường xuyên tham gia các hoạt động chung cùng gia đình, sẽ giúp cho những người thân trong gia đình gắn kết, sẻ chia, yêu thương, thông cảm nhau hơn. <p>3. Thực hành, luyện tập</p> <p>Lập thời gian biểu hoạt động chung của các thành viên trong gia đình</p> <p>Mục tiêu: HS lập thời gian biểu các hoạt động của các thành viên trong gia đình.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 – 2 HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 em), trao đổi về những thông tin có trong thời gian biểu, cách trình bày bảng thời gian biểu hoạt động, dựa vào gợi ý: 	<p>HS tổng hợp được nhóm hoạt động mà gia đình có thể làm cùng nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cùng làm việc nhà: nấu cơm, dọn dẹp vệ sinh nhà cửa. + Mua sắm: mua quần áo, đi chợ. + Vui chơi giải trí: đi chơi công viên, khu vui chơi. + Hoạt động khác: Tập thể dục, cắm trại. <ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi, chia sẻ về cảm xúc khi tham gia những hoạt động chung cùng gia đình. - Học sinh lắng nghe <p>- HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm trao đổi về những thông tin có trong thời gian biểu, cách trình bày bảng thời gian biểu hoạt động.
------------	---	---

**BẢNG HOẠT ĐỘNG CHUNG TRONG TUẦN
CỦA GIA ĐÌNH HẢI ANH**

Hoạt động chung	Thời gian thực hiện
Xem phim	Tối thứ Sáu
Mua sắm	Sáng thứ Bảy
Dọn dẹp nhà cửa	Sáng Chủ nhật

+ Có những thông tin nào trong bảng thời gian biểu hoạt động chung trong tuần?

+ Bảng thời gian biểu của bạn Hải Anh được trình bày như thế nào?

+ Theo em, có thể dùng cách trình bày nào khác?

- GV mời một số đại diện nhóm lên trình bày kết quả làm việc của nhóm mình và từ đó nhận xét, tổng kết hoạt động.

- GV yêu cầu HS sử dụng các thông tin tìm hiểu được về hoạt động của người thân trong tuần để lập thời gian biểu.

- GV yêu cầu mỗi HS dựa vào thông tin trong thời gian biểu vừa hoàn thiện để xác định những ngày các thành viên trong gia đình có thể làm việc/vui chơi cùng nhau.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động

5. Củng cố – Vận dụng

3' GV yêu cầu HS về nhà:

- GV yêu cầu HS về trao đổi với các thành viên trong gia đình và hoàn thiện thời gian biểu hoạt

+ Xem phim, mua sắm, dọn dẹp nhà cửa.

+ Gồm 2 yếu tố chính là: Hoạt động chung và thời gian thực hiện. Dùng chữ để thể hiện.

+ Có thể dùng sơ đồ tư duy, vẽ, tả, hình ảnh.

- Đại diện nhóm lên trình bày kết quả.

- HS sử dụng các thông tin tìm hiểu được về hoạt động của người thân trong tuần để lập thời gian biểu.

- HS dựa vào thông tin trong thời gian biểu vừa hoàn thiện.

- HS hoàn thành.

động của các thành viên trong gia đình. - Bút chì, bút mực, thước kẻ, tẩy, hồ dán, giấy bìa cứng.	
---	--

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy: (Nếu có)

.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ

LÀM THIỆP HOẶC MÓN QUÀ TẶNG NGƯỜI PHỤ NỮ MÀ EM YÊU QUÝ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

- **Chăm chỉ:** Biết quan tâm, chăm sóc người phụ nữ mà em yêu quý.
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập, trong các hoạt động sinh hoạt của gia đình.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

- Biết làm món quà tặng cho người phụ nữ mình yêu quý.
- Biết nói lời chúc, lời yêu thương với người phụ nữ mà em yêu quý.
- Biết tìm hiểu và tham gia giao lưu với người phụ nữ tiêu biểu của địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Thiệp mẫu, giấy bìa cứng, bút chì, bút mực, thước kẻ, tẩy, hồ dán.

2. Học Sinh:

- Bút chì, bút mực, thước kẻ, tẩy, hồ dán, giấy bìa cứng, giấy màu, giấy A4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời Lượng	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
5'	1. Khởi động Mục tiêu: <i>Tạo hứng thú cho HS.</i> Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS hát múa bài “Mẹ và cô”.- GV hỏi bài hát nhắc đến ai?- Giáo viên giới thiệu chủ đề, bài mới. + Chủ đề: Yêu thương gia đình. Quý trọng phụ nữ. + Bài: Làm thiệp hoặc món quà tặng người phụ nữ mà em yêu quý.	<ul style="list-style-type: none">- HS thể hiện múa hát.- HS trả lời: mẹ và cô giáo.- HS lắng nghe.
10'	2. Báo cáo công tác sơ kết tuần 25. Mục tiêu: <i>HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục.</i> Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none">- GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 25. <ul style="list-style-type: none">- Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần. + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?	<ul style="list-style-type: none">- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần. <ul style="list-style-type: none">+ Tìm hiểu về quê hương mình, rừng ngập mặn Cà Mau.+ Tìm hiểu về thiên nhiên, đất nước.

<p>15'</p>	<p>+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất? + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?</p> <p>3. Sinh hoạt theo chủ đề</p> <p>Hoạt động 1: Chia sẻ cách làm sản phẩm tặng người phụ nữ mà em yêu quý.</p> <p>Mục tiêu: <i>Giúp học sinh có ý tưởng sáng tạo trong cách nghĩ ra món quà tặng người phụ nữ mà em yêu quý.</i></p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn, gợi ý giúp học sinh hoàn thành sản phẩm: - Em định làm món quà gì tặng người phụ nữ mà em yêu quý? - Để làm được món quà tặng người phụ nữ em yêu quý, em cần chuẩn bị những vật dụng gì? - Nhận xét. <p>Hoạt động 2: Làm thiệp hoặc món quà tặng người phụ nữ mà em yêu quý</p> <p>Mục tiêu: <i>Tổ chức cho học sinh làm thiệp hoặc món quà tặng người phụ nữ mình yêu quý.</i></p> <p>Cách tiến hành:</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Chăm sóc bảo vệ cơ quan động vật. + Chia sẻ các hoạt động về gia đình. - HS chia sẻ ý kiến cá nhân - Học sinh trả lời: +Làm thiệp +Làm bông hoa +Vẽ tranh +Viết thư - Bút chì, bút mực, thước kẻ, tẩy, hồ dán, giấy bìa cứng, giấy màu, giấy A4.
------------	--	--

- GV tổ chức cho HS chia sẻ các ý tưởng về món quà định làm tặng người phụ nữ mình yêu quý, dựa vào gợi ý:

+ Em làm món quà tặng ai? Sản phẩm đó làm như thế nào?

+ Sản phẩm này sẽ tặng vào dịp nào? Sẽ được sử dụng như thế nào?

- GV tổ chức cho HS thực hiện làm sản phẩm, quan sát và hỗ trợ HS nếu cần.

- GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu về sản phẩm của mình.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và yêu cầu HS mang sản phẩm về tặng và nói lời chúc, lời yêu thương với người phụ nữ em yêu quý.

- GV thông báo với HS về hoạt động “Giao lưu với người phụ nữ tiêu biểu của địa phương”, giới thiệu với HS những thông tin cơ bản về người tham gia giao lưu và yêu cầu HS tìm hiểu thêm, chuẩn bị câu hỏi với người tham gia giao lưu.

5’ 4. Phương hướng kế hoạch tuần 26.

Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.

- GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần tới: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động của trường.

- HS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động

+ Em làm tặng bà, mẹ, cô giáo, ...

+ Sản phẩm làm vẽ hình ảnh lên giấy A4, làm thiệp viết lời chúc, làm hoa từ giấy màu, ...

+ Sản phẩm được tặng dịp 8/3.

- HS thực hiện làm sản phẩm.

- HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm

- HS lắng nghe

- HS tìm hiểu thêm, chuẩn bị câu hỏi với người tham gia giao lưu.

+ Bác tên gì? Đảm nhiệm công việc gì tại địa phương?

+ Bác đã đạt được những thành tích gì trong công việc của mình?

- HS thảo luận nhóm 4

- HS chia sẻ trước lớp: Tích cực học tập, ôn và đọc trước bài mới, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, sách vở.

<p>vẽ tranh cho tuần sau.</p> <p>5. Củng cố- Vận dụng</p> <p>- GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra.</p> <p>-Nhận xét giờ học, khen ngợi HS tích cực trong tuần qua.</p>	<p>chuẩn bị dụng cụ để vẽ tranh theo chủ đề.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p>
---	--

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy: (Nếu có)

.....

.....

Người soạn

Nguyễn Thị Bé Hiền

DUYỆT CỦA BGH

TỔ TRƯỞNG

PHT

Lê Thị Kim Phoa

Lê Tuyết Hạnh

